TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 26 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Duy Năm
Ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 21/20209/HSST ngày 03/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXX-ST ngày 12/3/020 đối với bị cáo.

*> Bị cáo: Trần Công Đ - Sinh năm 1991
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn VT, xã AN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Công Đ và bà Lê Thị Th; Vợ: Hà Thị Th và 1 con nhỏ; Tiền sự; Tiền án: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt

*> Người bị hại: Anh Lê Văn L, sinh năm 1983
Địa chỉ: Phố T, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa
*> Người làm chứng: Anh Hà Trọng H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Xóm N, thị trấn TS, huyện TS,tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/12/2019 bị cáo Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Siriut BKS. 36B2- 730.06 đi từ nhà thôn VT, xã AN, huyện TS theo quốc lộ 47c đến ngã tư Giắt, thị trấn Triệu Sơn rẻ phải sang đường tỉnh lộ 514 hướng Giắt

xã Dân Lý, khi đến ngã ba Thiều xã Dân Lý, bị cáo rẻ vào đường Qlộ 47 theo hướng Thiều đi xã Dân Lực, khi đi đến đoạn rẻ vào trường Cao Đẳng Nông Lâm Thanh Hóa, phát hiện nhà anh L (nhà đối diện với đường vào trường Cao đẳng Nông Lâm) đang xây dựng, phía trước công trình xây dựng che chắn bằng lưới B40, nhìn thấy bên trong có tài sản nhưng không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo dừng xe trước nhà anh Lượng và trèo qua lưới sắt B40 lấy 05 máy gồm 02 máy khoan bê tông hiệu BOSCH, 01 máy đục bê tông hiệu AMAX, 01 máy mài bê tông hiệu hiệu FEG mod EG925A và 01 máy cắt bê tông loại cầm tay không xác định nhãn hiệu, bỏ vào chiếc bì xác rắn lấy gần đó, vác trèo qua lưới B40 rồi để lên xe máy về đường cũ vào nhà anh Hà Trọng H ở xóm 1 thị trấn Triệu Sơn, gặp H và nói "Chú có mua máy không, cháu đang làm ở Thiều, cháu bán để lấy tiền mai cháu đi Miền Nam" Anh H đồng ý mua, bị cáo hỏi "Chú mua được bao nhiêu), anh H nói "Một triệu ba" Đ xin thêm 50.000đ anh H đồng ý và đưa cho bị cáo 1.350.000đ để lấy toàn bộ số máy trên, sau khi nhận tiền bị cáo về nhà sau đó bỏ đi Miền Nam, đến ngày 15/12/2019 đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Sơn xác định 02 máy khoan bê tông hiệu BOSCH công xuất 800W đã qua sử dụng trị giá 1.900.000đ, 01 máy đục bê tông hiệu AMAX công xuất 1200W đã qua sử dụng trị giá 850.000đ, 01 máy mài bê tông hiệu hiệu FEG mod EG925A công xuất 1200W đã qua sử dụng trị giá 750.000đ và 01 máy cắt bê tông loại cầm tay không xác định nhãn hiệu trị giá 450.000đ, tổng trị giá tài sản trộm cắp 3.950.000đ

Vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả số tài sản trên cho anh Lê Văn L; 01 xe máy Siriut màu trắng-đen BKS 36B2- 730.06 chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

Dân sự: Bị hại anh L đã nhận lại tài sản,anh Hà Trọng H đã nhận lại số tiền mua tài sản trộm cắp của bị cáo là 1.350.000đ, đều không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT/KSĐT-KT ngày 02/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, (BLHS) tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS, để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cá

Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Siriut BKS.36B2- 730.06 của bị cáo

Phần tranh luận:

Bị cáo nhận tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng của bị cáo xin được xét xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/12/2019, bị cáo điều khiển xe máy Siriut BKS.36B2- 730.06 của mình đi từ nhà trên QL47c, đoạn từ thôn VT, xã AN, huyện TS đến phố Giắt thị trấn Triệu Sơn, rồi rẻ vào đường tỉnh lộ 514 đoạn từ Giắt đi ngã ba Thiều, xã Dân Lý, sau đó rẻ vào đường QL47 hướng từ ngã ba Thiều xã Dân Lý đi xã Dân Lực, mục đích xem nhà nào có sơ hở tài sản để trộm cắp, khi đi qua đoạn đường vào trường Cao Đẳng Nông Lâm Thanh Hóa, phát hiện nhà anh L đang xây dựng, mọi người đã nghỉ trưa không có ai trông coi, bị cáo treo qua hàng rào B40 đi vào trong nhà lấy cắp 2 máy khoan bê tông, 01 máy đục bê tông, 01 máy mài bê tông và 01 máy cắt bê tông, bỏ vào bì xác rắn mang về bán cho anh Hà Trọng H ở xóm 1 thị trấn Triệu Sơn lấy 1.350.000đ sau đó bỏ đi Miền Nam tiêu xài cá nhân, tổng trị giá số tài sản bị cáo trộm cắp của anh L là 3.950.000đ. đến ngày 15/12/2019 đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại,người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Cáo trạng số 23 ngày 02/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Công Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Tài sản trộm cắp giá trị không lớn nhưng hành vi của bị cáo đã gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn,nhất là khu vực gần trường học, công trình xây dựng nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, tuy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bản thân trẻ khỏe lại lười lao động, thích ăn chơi đua đòi để có tiền ăn tiêu, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản giữa ban ngày, cạnh đường quốc lộ, gần cổng trường, đông người qua lại, trộm cắp một lúc nhiều loại máy là công cụ lao động kiếm sống hàng ngày của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội nhất là khu vực đông dân cư, gần trường học, quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án triệu tập nhiều lần mới đến làm việc, thể hiện thái độ, ý thức coi thường pháp luật, nếu cho bị cáo cải tạo tại tại địa phương không đảm bảo việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung cũng như cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng, cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Tài sản bị cáo trộm cắp bán cho anh H cơ quan điều tra tiến hành thu giữ (BL 69) và sau đó trả lại bị hại, không phải bị cáo tự nguyện giao nộp nên không được hưởng tình tiết bồi thường khắc phục hậu quả như Kiểm sát viên nhận định, do đó không chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối vơi anh Hà Trọng H, sinh năm 1973, tại xóm 1 thị trấn Triệu Sơn, mua tài sản của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp đã tự nguyện giao nộp tài sản cho Cơ quan công an để xử lý theo quy định của pháp luật và đã nhận lại số tiền 1.350.000đ mua tài sản của bị cáo, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe máy Siriut BKS.36B2-730.06 là xe của bị cáo, bị cáo đã dùng xe máy của mình để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 38 BLHS

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Đ phạm tội: " *Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt: Bị cáo Trần Công Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, 333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số máy c641012613, số khung DY012602, số loại Siriut, loại xe hai bánh, màu sơn trắng - đen, dung tích 110cm, BKS.36B2-730.06, Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 132724 mang tên Trần Công Đ do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/3/2013 (*Vật chứng có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng số 23/VC ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)*

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Công Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo,kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngay nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Đình Hợp